

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HS-ST
Ngày: 26/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N; sinh năm: 1996; tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Thành và bà Nguyễn Thu H; có vợ là Nguyễn Phạm Kim Ngọc, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 26/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Lê Thị M, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Như S, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn Phú D, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Trần Thế T, sinh năm 1973 . Địa chỉ: thôn Đức T, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2022, Nguyễn Trung N có đi chơi và quen biết với Đỗ Khắc Quyết. Quá trình chơi chung với nhau thì vào khoảng tháng 12/2022, Quyết có dẫn N đến thăm vườn cà phê của Quyết thuộc thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây Quyết có cho N tự dọn dẹp vườn cà phê và thu hoạch quả có trên cây; khi được Quyết cho phép thu hoạch cà phê thì N có gọi cho bà Lê Thị M đến hái cà phê tại vườn của ông Quyết. Bà M cho người đến thu hoạch cà phê và trả cho N số tiền 7.000.000đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/11/2023, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị M thông qua việc đưa thông tin gian dối môi giới bán sản lượng cà phê tươi tại vị trí vườn của người khác, không phải là của mình. Khi nảy sinh ý định, N gọi điện thoại cho bà M để giới thiệu bán sản lượng cà phê tươi ở vườn của ông Quyết cho bà M. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/11/2023, N và bà M hẹn gặp nhau thì N điều khiển xe mô tô đến đầu đường bê tông thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng gặp bà M cùng ông Lê Đức Thắng. Lúc này, N nói bà M xuống vườn cà phê trước, còn N đến nhà của ông Quyết để nói chuyện với ông Quyết về việc bán cà phê tươi cho bà M, còn Thắng chỉ đi theo bà M và đứng xem. N đến nhà ông Quyết nhưng không có ông Quyết ở nhà mà chỉ gặp bà Nguyễn Thị Hảo là vợ của ông Quyết. Tại đây, N hỏi bà Hảo là ông Quyết có ở nhà không thì bà Hảo nói với N là ông Quyết không có ở nhà. Sau đó, mặc dù N không nói gì với bà Hảo về việc bán giúp cho vợ chồng ông Quyết sản lượng cà phê tại vườn nhà ông Quyết nhưng N vẫn tự ý đi xuống vườn cà phê của ông Quyết để nhằm mục đích chỉ vườn cho bà M biết thu hoạch cà phê. Tuy nhiên, N không dẫn bà M đến vườn nhà ông Quyết mà dẫn bà M đến xem vườn của ông Nguyễn Như S (cạnh vườn của ông Quyết). Sau khi xem vườn, bà M trả vườn cà phê tươi này giá 25.000.000đồng và tiền công giới thiệu là 4.000.000đồng; N đồng ý và còn đưa ra thông tin gian dối với bà M là chỉ có N mới nói được ông Quyết đồng ý bán vườn cà phê tươi này để bà M tin tưởng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N nói dối với bà M là ông Quyết bị ốm và hỏi mượn bà M số tiền 500.000đồng để mua đường sữa thăm ông Quyết và thuyết phục ông Quyết bán sản lượng cà phê tươi tại vườn nhằm chiếm đoạt tài sản của bà M. Bà M tin tưởng và đưa cho N số tiền 500.000đồng, N sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N nói với bà M là ông Quyết đã đồng ý bán sản lượng cà phê tươi tại vườn cho bà M và thống nhất 03 ngày nữa thì vào hái. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, N nói với bà M là N đã đi thăm ông Quyết và mua đường sữa hết số tiền 400.000đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bà M. Bà M tin tưởng N và chuyển khoản

cho N số tiền 1.000.000đồng, là tiền công giới thiệu vườn cà phê tươi và N đã sử dụng hết số tiền này vào tiêu xài cá nhân. Sau khi sử dụng hết số tiền này, N tiếp tục nhờ bà M trao đổi với bà Nguyễn Thu H (là mẹ ruột của N) đưa thêm cho N số tiền 800.000đồng là tiền công môi giới mà N giới thiệu cho bà M mua cà phê. Do bà M và bà Hà làm ăn nhiều năm với nhau nên bà Hà đã đưa cho N số tiền 800.000 đồng; bà Hà không biết việc giao dịch buôn bán giữa N và bà M như thế nào. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục liên hệ bà M để lấy số tiền 500.000đồng nhưng do bà M chỉ còn 300.000đồng nên đã chuyển khoản cho N số tiền 300.000đồng.

Đến khoảng 07 giờ ngày 25/11/2023, bà M gọi cho N thông báo về việc bà M đang thuê người vào trong vườn cà phê tươi do N giới thiệu để hái. Biết việc, N đã chạy vào khu vực vườn gặp bà M. Tại đây, bà M đưa cho N số tiền 25.000.000đồng tiền mặt để N trả cho ông Quyết; N cầm 25.000.000đồng cất vào trong túi và đi về nhà. Sau đó, N đã sử dụng số tiền 12.000.000đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân, còn 13.000.000đồng thì N cất trong tủ quần áo. Sau đó, bà M gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thu H (là mẹ ruột của N) để bán số cà phê này kiểm lời thì bà Hà đồng ý, số cà phê cân được 4.074kg tính thành tiền 47.300.000đồng; bà Hà trả cho bà M số tiền 46.600.000đồng. Sau khi mua cà phê của bà M thì bà Hà đã bán lại cho ông Trần Thế T với giá 49.700.000đồng. Ông Trung đã chở cà phê về kho của gia đình thuộc thôn Đức Thành, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; quá trình mua bán thì ông Trung vẫn chưa trả tiền cho bà Hà.

Đến ngày 26/11/2023, ông Nguyễn Như S phát hiện vườn cà phê tươi của nhà mình bị hái trộm nên đến công an xã Hoài Đức trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã tiến hành triệu tập Nguyễn Trung N lên làm việc và thu giữ toàn bộ tang vật. tại cơ quan Công an N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 4.074 kg cà phê tươi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A14 5G màu bạc đã qua sử dụng; số tiền 29.000.000đồng.

Tại bản kết luận số 143/KLDG ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà đã kết luận: 4.074 kg cà phê tươi loại robusta giống xanh lùn có tổng giá trị là 48.888.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Trung N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Như S đã nhận lại toàn bộ số cà phê bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra để xem xét. Bà Nguyễn Thu H yêu cầu bà Lê Thị M bồi thường số tiền 46.600.000đồng thì đề nghị tách ra giải quyết sau. Về xử lý vật chứng đề nghị buộc bị cáo nộp lại điện thoại để sung ngân sách nhà nước; đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận từ ngày 23/11/2023 đến ngày 25/11/2023 bị cáo Nguyễn Trung N đã có hành vi gian dối, cung thông tin sai sự thật về việc đã được chủ vườn cà phê là ông Đỗ Khắc Quyết đồng ý bán sản lượng cà phê tươi để bà Lê Thị M tin tưởng nhằm chiếm đoạt số tiền 27.600.000đồng của bà M. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, bị cáo đã có hành vi gian dối, cung cấp thông tin sai sự thật về việc đã được chủ vườn cà phê đồng ý bán sản lượng cà phê tươi nhưng thực tế không phải vậy rồi bị cáo giới thiệu cho bà M để lấy tiền môi giới đồng thời nhằm chiếm đoạt số tiền 27.600.000 đồng của bà M. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến uy tín của các cá nhân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo có ông

nội là người có công với cách mạng, được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo có điều kiện từ bỏ ma túy, rèn luyện bản thân, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bà Nguyễn Thu H là mẹ của bị cáo đã mua cà phê của bà M rồi bán lại cho ông Trung. Quá trình điều tra xác định khi mua cà phê của bà M thì bà Hà không biết việc N dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với ông Trần Thế T là người mua lại cà phê của bà Hà nhưng ông Trung không biết và không liên quan đến việc giao dịch mua bán giữa bà Hà và bà M, giữa bà M và N nên không xem xét, xử lý.

Đối với ông Lê Đức Thắng, là người đi cùng bà M vào xem vườn cà phê nhưng ông Thắng không biết và không tham gia vào việc giao dịch giữa bà M và N nên không xem xét xử lý.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Như S đã nhận lại toàn bộ số cà phê bị mất, ông Sơn và ông Trung không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà Lê Thị M thì cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho bà M.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thu H về việc yêu cầu bà Lê Thị M bồi thường số tiền 46.600.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra bà M đã đi khỏi địa phương hiện không rõ đi đâu và cơ quan điều tra cũng chưa đổi chất làm rõ được vấn đề này nên cần tách ra không giải quyết trong vụ án này.

Đối với điện thoại sam sung galaxy A14 quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo xác định gia đình bị cáo đã nhận lại chiếc điện thoại này và hiện không rõ đang ở đâu. Việc cơ quan điều tra trả lại điện thoại cho bị cáo là không đúng và Viện kiểm sát đã tổng hợp kiến nghị vi phạm với cơ quan điều tra. Hơn nữa bị cáo xác định hiện bị cáo không biết điện thoại ở đâu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải hoàn trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 27.600.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 29/7/2024 tại Agribank chi nhánh Lâm Hà, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000(Hai trăm nghìn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2024), riêng người bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

